

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ bồi dưỡng đối với lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy do Bộ Công an quản lý gồm các mức sau:

- Mức 200.000 đồng/người/tháng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan trình sát trực tiếp;

- Mức 150.000 đồng/người/tháng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan trình sát khác làm nhiệm vụ phòng, chống tội phạm về ma túy.

Điều 2. Nguồn kinh phí chi bồi dưỡng lấy trong kinh phí được bố trí hàng năm của Chương trình Quốc gia phòng, chống ma túy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 1999.

Điều 4. Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 200/1999/QĐ-TTg ngày 06/10/1999
về thành lập Hội đồng Tư vấn chính
sách tài chính, tiền tệ Quốc gia.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 1999 số 07/1999/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia để tư vấn cho Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong việc hoạch định và quyết định những vấn đề quan trọng về chủ trương, chính sách tài chính, tiền tệ thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia có nhiệm vụ:

1. Thảo luận, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những chủ trương, chính sách, đề án lớn và những vấn đề quan trọng trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

2. Tư vấn cho Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quyết định các chính sách, kế hoạch tài chính, tiền tệ trong từng thời kỳ; các biện pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện có hiệu quả các chính sách, kế hoạch đã được quyết định.

3. Tư vấn một số vấn đề khác liên quan đến việc thực hiện chính sách, kế hoạch tài chính, tiền tệ khi được Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia làm việc theo nguyên tắc tư vấn và theo Quy chế làm việc của Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 4. Cơ cấu thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng: do một Phó Thủ tướng đảm nhiệm.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Mời một đồng chí Phó Ban Kinh tế Trung ương
Đảng làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Các ủy viên Hội đồng:

- Một đồng chí lãnh đạo cấp Bộ, Bộ Kế hoạch và
Đầu tư.

- Một đồng chí lãnh đạo cấp Bộ, Bộ Thương mại.

- Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ.

- Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

- Một số thành viên là các chuyên gia và nhà
khoa học về kinh tế, tài chính, tiền tệ.

4. Tổng Thư ký Hội đồng.

Danh sách thành viên Hội đồng Tư vấn chính
sách tài chính, tiền tệ Quốc gia ban hành theo phụ
lục của Quyết định này.

Việc cử và thay thế thành viên Hội đồng Tư vấn
chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia do Thủ tướng
Chính phủ quyết định.

Điều 5. Giúp việc Hội đồng có một tổ chuyên
viên hoạt động bán chuyên trách của Văn phòng
Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng
Chính phủ quyết định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày
ký, thay thế Quyết định số 23/1998/QĐ-TTg ngày
31 tháng 1 năm 1998.

Điều 7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan
ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương và các thành viên của Hội đồng
Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

Phụ lục

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ
VẤN CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH,
TIỀN TỆ QUỐC GIA**

1. Chủ tịch Hội đồng:

- Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Nguyễn Sinh Hùng, Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Lê Đức Thúy, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam;

- Cao Sỹ Kiêm, Phó Ban Kinh tế Trung ương
Đảng.

3. Ủy viên Hội đồng:

- Trương Đình Tuyển, Bộ trưởng Bộ Thương mại;

- Lại Quang Thực, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và
Đầu tư;

- Lê Văn Châu, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước;

- Nguyễn Ngọc Tuấn, Trưởng ban Ban Vật giá
Chính phủ;

- Lê Văn Toàn, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống
kê;

- Võ Đại Lực, Tiến sĩ kinh tế, Viện Kinh tế thế
giới;

- Đặng Văn Thanh, Phó Giáo sư, Phó Tiến sĩ
kinh tế - Bộ Tài chính;

- Nguyễn Thị Hiền, Tiến sĩ kinh tế - Văn phòng
Chủ tịch nước;

- Trần Du Lịch, Phó Tiến sĩ kinh tế, Viện Kinh
tế - thành phố Hồ Chí Minh;

- Lê Xuân Nghĩa, Phó Tiến sĩ kinh tế - Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam;

- Nguyễn Đồng Tiến, chuyên gia tiền tệ, tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Nguyễn Thiệu, chuyên gia cao cấp - Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tổng Thư ký Hội đồng:

- Hoàng Nghĩa Tứ, chuyên viên cao cấp - Văn phòng Chính phủ.

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**THƯƠNG MẠI - KẾ HOẠCH VÀ
ĐẦU TƯ - CÔNG NGHIỆP**

THÔNG TƯ liên tịch số 29/1999/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN quy định việc giao hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch năm 2000.

Căn cứ nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao;

Căn cứ Hiệp định buôn bán hàng dệt may với các nước có quy định hạn ngạch, liên Bộ Thương mại, Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp quy định về việc giao hạn ngạch hàng dệt may năm 2000 có thu phí như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc giao hạn ngạch có thu phí được tiến hành theo nguyên tắc công khai, không phân biệt đối xử, khuyến khích xuất khẩu sản phẩm sử dụng nguyên liệu trong nước và xuất khẩu sang các thị trường không áp dụng hạn ngạch.

2. Đối tượng được giao hạn ngạch là các doanh nghiệp sản xuất hàng dệt may đủ tiêu chuẩn kỹ thuật làm hàng xuất khẩu, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, có ngành hàng dệt may và đã thực hiện hạn ngạch năm 1999.

3. Căn cứ để giao hạn ngạch là số lượng thực hiện năm 1999 của doanh nghiệp trên cơ sở số lượng giao chính thức, không tính hạn ngạch thưởng, dẫu thầu, điều chỉnh, bổ sung do yêu cầu dệt xuất

4. Đối với thị trường EU, dành 30% tổng hạn ngạch từng chủng loại hàng (cat.) để ưu tiên giao cho các doanh nghiệp ký hợp đồng trực tiếp với khách hàng là nhà công nghiệp Châu Âu, do Ủy ban Châu Âu giới thiệu. Việc ưu tiên này được xem xét đối với các hợp đồng ký chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2000. Các doanh nghiệp được giao hạn ngạch phải đảm bảo tỷ lệ nêu trên, trừ các doanh nghiệp được giao số lượng nhỏ: dưới 50.000 sản phẩm đối với các chủng loại (cat.): 4, 5, 8, 28 và 31; dưới 30.000 sản phẩm đối với chủng loại (cat.) 6, 7 và 21; dưới 10.000 sản phẩm đối với các chủng loại (cat.) 14, 26, 29 và 73; dưới 5.000 sản phẩm đối với chủng loại (cat.) 15; dưới 10,0 tấn đối với các chủng loại (cat.) 68, 161 và dưới 3,0 tấn đối với chủng loại (cat.) 78, 83.

5. Liên Bộ Thương mại - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Công nghiệp phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp giao hạn ngạch cho các doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý. Việc giao hạn ngạch của Ủy ban nhân dân hai thành phố được thực hiện theo Thông tư liên tịch này và Biên bản bàn giao giữa liên Bộ Thương mại - Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Công nghiệp và Ủy ban nhân dân hai thành phố.

6. Dành khoảng 5% hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang EU, riêng T-shirt, polo.shirt (cat.4) khoảng 10% để ưu tiên và thưởng khuyến khích:

- Cho các doanh nghiệp xuất khẩu sử dụng vải sản xuất trong nước để làm hàng may xuất khẩu sang EU năm 2000.